TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 52/2023/DS-ST
Ngày 16 – 5 – 2023
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA ,TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm* có:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

2. Bà Trương Thị Kim Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 732/2022/TLST – DS ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 104/2022/QĐXXST – DS, ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn***:** Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà SailingTower, số 000, đường Pasteur, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – GĐTT QLNNHBL theo giấy ủy quyền số 107064.22 ký ngày 03 tháng 10 năm 2022.

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Paxsky, Số 000, đường K, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan Văn Dũng E, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 000, đường K, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 5 năm 2022).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Phan Văn Minh V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2.2. Bà Võ Thị Diễm H, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
Chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
(Ông E có mặt; Ông V, bà H xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2022 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Phan Văn Dũng E đại diện cho Ngân hàng trình bày:

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, Ngân hàng có cho ông Phan Văn Minh V và bà Võ Thị Diễm H vay số tiền là 1.800.số 000.số 000đồng, lãi suất 9,3%/năm. Mục đích vay là kinh doanh bất động sản theo Hợp đồng tín dụng số 7301479.20.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 1048, tờ bản đồ số 15 tại ấp Đ, xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CU 404082, số vào sổ CS 07066 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 23 tháng 12 năm 2019 cập nhật chuyển nhượng ngày 31 tháng 7 năm 2020 do ông Phan Văn Minh V đứng tên theo Hợp đồng thế chấp số 12806, quyển số 12TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Lê Ngọc M chứng thực ngày 10 tháng 12 năm 2020.

Thực hiện hợp đồng, ông V và bà H trả cho Ngân hàng số tiền 241.831.180đồng (gốc 15.số 000.số 000đồng; Lãi 226.831.180đồng) và sau đó không thanh toán.

Nay ông E đại diện cho Ngân hàng yêu cầu ông V và bà H trả số tiền là 2.148.886.002đồng. Trong đó nợ gốc là 1.785.số 000.số 000đồng, tiền lãi trong hạn là 110.631.180đđồng, tiền lãi quá hạn là 253.254.822đồng và tiếp tục yêu cầu ông V, bà H trả tiền lãi suất tính từ ngày 17 tháng 5 năm 2023 cho đến khi ông V, bà H thanh toán xong số nợ với Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 08 tháng 12 năm 2020 và số tiền 3.số 000.số 000đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Tổng cộng số tiền 2.151.886.002đồng

Trường hợp ông V, bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì đề nghị Tòa án tuyên cho Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ.

Tại lời trình bày của ông Phan Văn Minh V và bà Võ Thị Diễm H: Ông V và bà H thống nhất có vay Ngân hàng số tiền 1.800.số 000.số 000đồng và thế chấp tài sản như Ngân hàng đã trình bày. Nay Ngân hàng yêu cầu ông V và bà H trả nợ thì ông V và bà H đồng ý và nếu không trả được thì đồng ý cho Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp. Ngoài ra, ông V và bà H xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"; Bị đơn ông Phan Văn Minh V và bà Võ Thị Diễm H có hộ khẩu thường trú tại ấp L, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn ông Phan Văn Minh V và bà Võ Thị Diễm H xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông V, bà H.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 2.148.886.002đồng. Trong đó nợ gốc là 1.785.số 000.số 000đồng, tiền lãi trong hạn là 110.631.180đđồng, tiền lãi quá hạn là 253.254.822đồng và tiếp tục yêu cầu ông V, bà H trả tiền lãi suất tính từ ngày 17 tháng 5 năm 2023 cho đến khi ông V, bà H thanh toán xong số nợ với Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 08 tháng 12 năm 2020 và số tiền 3.số 000.số 000đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Tổng cộng số tiền 2.151.886.002đồng. Đồng thời yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và các phiên họp nhưng thể hiện trong hồ sơ vụ án ông V và bà H có nợ Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi như Ngân hàng trình bày.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 7301479.20 ngày 08 tháng 12 năm 2020 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Phan Văn Minh V và bà Võ Thị Diễm H trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông V và bà H đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông V và bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Tạm tính đến ngày 16 tháng 5 năm 2023, tổng số tiền ông V và bà H còn nợ Ngân hàng là 2.148.886.002đồng. Trong đó nợ gốc là 1.785.số 000.số 000đồng, tiền lãi trong hạn là 110.631.180đđồng, tiền lãi quá hạn là 253.254.822đồng. Do ông V và bà H vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng nên Ngân hàng đã khởi kiện tại Tòa án. Việc khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông V và bà H phải trả số tiền còn nợ nói trên là phù hợp

với Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với khoản tiền lãi mà Ngân hàng tạm tính đến ngày 16 tháng 5 năm 2023 là tiền lãi trong hạn là 110.631.180đđồng, tiền lãi quá hạn là 253.254.822đồng. Do ông V và bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ trên thành khoản nợ quá hạn và buộc ông V, bà H phải trả lãi theo khoản 4 Điều 1 của Hợp đông tín dụng là 9,3%/năm/trên số tiền nợ gốc là 1.785.số 000.số 000đồng; nợ lãi phạt gốc quá hạn là 150%/năm của lãi suất quá hạn (10%). Việc Ngân hàng áp dụng mức lãi suất và đề nghị ông V, bà H phải trả là phù hợp với điểm g khoản 4 Điều 1 quy định về lãi suất và lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng, phù hợp với khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8 ,12 Nghị quyết 01/20190NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất và án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7301479.20 ngày 08 tháng 12 năm 2020 cho đến khi ông Phan Văn Minh V và bà Võ Thị Diễm H thanh toán xong khoản nợ.

[5] Về tài sản thế chấp: Trường hợp ông Phan Văn Minh V và bà Võ Thị Diễm H không thanh toán khoản nợ theo hợp đồng nói trên thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 1048, tờ bản đồ số 15 tại ấp Đ, xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CU 404082, số vào sổ CS 07066 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 23 tháng 12 năm 2019 cập nhật chuyển nhượng ngày 31 tháng 7 năm 2020 do ông Phan Văn Minh V đứng tên theo Hợp đồng thế chấp số 12806, quyển số 12TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Lê Ngọc M chứng thực ngày 10 tháng 12 năm 2020 được xử lý theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng có nộp 3.số 000.số 000đồng đã chi phí xong. Trong vụ án này, do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông V bà H phải chịu là phù hợp theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật Tố tung dân sự năm 2015.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên buộc ông Phan Văn Minh V và bà Võ Thị Diễm H phải có trách nhiệm liên đới chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 92, 144, 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2, 3 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng có hiệu lực ngày 01/01/2011;

Căn cứ án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với ông Phan Văn Minh V và bà Võ Thị Diễm H .

Buộc ông Phan Văn Minh V và bà Võ Thị Diễm H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 2.148.886.002đồng. Trong đó nợ gốc là 1.785.số 000.số 000đồng, tiền lãi trong hạn là 110.631.180đđồng, tiền lãi quá hạn là 253.254.822đồng và tiếp tục trả tiền lãi suất tính từ ngày 17 tháng 5 năm 2023 cho đến khi ông V, bà H thanh toán xong số nợ với Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 7301479.20 ngày 08 tháng 12 năm 2020 và số tiền 3.số 000.số 000đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Tổng cộng số tiền 2.151.886.002đồng.

Trường hợp ông Phan Văn Minh V và bà Võ Thị Diễm H không thanh toán khoản nợ theo hợp đồng nói trên thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 1048, tờ bản đồ số 15 tại ấp Đ, xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CU 404082, số vào sổ CS 07066 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 23 tháng 12 năm 2019 cập nhật chuyển nhượng ngày 31 tháng 7 năm 2020 do ông Phan Văn Minh V đứng tên theo Hợp đồng thế chấp số 12806, quyển số 12TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Lê Ngọc M chứng thực ngày 10 tháng 12 năm 2020 được xử lý theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc ông Phan Văn Minh V và bà Võ Thị Diễm H có trách nhiệm liên đới chịu 74.978.số 000đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 34.787.số 000đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu 7298 ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Án này là sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Hiệp